

HÀNH HƯƠNG ĐẤT PHẬT.

(A PILGRIMAGE TO THE LAND OF BUDDHA).

(Phần 8)

VAISHALI (Tỳ-Xá-Ly)

Nguyễn Xuân Quang.



Khu Phế Tích Kolhua, Vaishali.

Chúng ta khởi đầu đi từ thành phố thứ nhất là Giác Thành (Bodh Gaya), nơi Đức Phật từ bỏ tu khổ hạnh qua Trung Đạo Thiền Định rồi đắc đạo. Qua thành phố thứ hai là Vương Xá (Rajgir), nơi ngài thật sự hoằng pháp tại Đỉnh Linh Thứu, Rừng Tre Trúc Lâm và Phật giáo trở thành một tôn giáo qui củ thấy qua Đại học Nalanda. Bây giờ ta đến thành phố thứ ba là Vaishali (Tỳ Xá Ly), nơi đầu tiên ngài gặp thầy học đạo. Người đầu tiên là Alara Kalama Thái Tử học được một số phép thiền định kiểu yoga nhưng ngài nghĩ không đi tới đâu. Người thầy thứ hai là Uddaka Ramaputta, Thái Tử học được một số tinh túy của Ấn giáo. Nhưng ngài thấy Ấn giáo chưa phải là chân lý hoàn thiện cuối cùng, còn nhiều điểm cần cải cách và bổ sung. Thái Tử nhận thấy phải tìm ra, phải sáng tạo ra một giáo pháp của riêng mình để giải thoát cái khổ đau cho mình và cho kiếp người. Tỉnh Vaishali cũng là nơi ngài giảng bài Pháp cuối cùng trước khi nhập diệt.

Từ Thành Vương Xá tới Vaishali khoảng bốn giờ rưỡi lái xe. Phân khu Vaishali nằm dọc theo bờ phía tây và phía bắc sông Hằng vùng núi Himalaya, vùng thượng nguồn Sông Hằng. Vùng lưu vực Sông Hằng Himalaya này qui tụ hàng triệu người, nơi có không biết bao tỉnh thành,

thủ đô của các vương triều, đế quốc ngày xưa tọa lạc bên bờ Sông Hằng hay phụ lưu của nó.



(etrain.info).

Từ Nalanda, Vương Xá Thành tới Vaishali đi ngang qua sông Hằng (Ganga).

Như đã biết sông Hằng là dòng sông thiêng liêng nhất của người Ấn Độ dù họ theo bất cứ tôn giáo nào. Sông Hằng là dòng sông văn hóa và văn minh Ấn Độ.

Theo truyền thuyết của phái Vaishnava thờ Vishnu thì sông phát nguồn từ ngón chân cái của Visnu gọi là dòng *Vishnupadi* (*padi*: chân). *Vishnu dùng ngón chân cái đục vòm thượng giới một lỗ hổng cho dòng sông này chảy quanh trục vũ trụ, chảy xuống thượng thế Ấn Độ rồi tạo thành Ngân Hà, chảy xuống vương triều Brahma, một đóa hoa sen thiêng trên đỉnh núi vũ trụ Meru mà cánh cánh tạo thành các lục địa trái đất. Một dòng chảy lớn tạo thành Sông Ganga. Ta thấy rõ truyền thuyết này dựa theo vũ trụ giáo: Sông Hằng bắt nguồn từ lỗ hổng hư vô chảy vòng quanh trục vũ trụ tức thái cực, chảy xuống thượng thế của tam thế Ấn Độ thành dòng sông trời Ngân Hà, chảy xuống núi Meru có một khuôn mặt là núi trụ thế gian rồi cuối cùng chảy xuống đất Ấn Độ ra biển.*

Theo truyền thuyết của phái Shaivism thờ Shiva thì bắt đầu từ lúc thánh nhân Kapila đang ngồi tĩnh tâm bị bảy con của vua Sagara phá quấy. Kapila nhìn chúng với tia mắt tức giận khiến chúng biến thành tro than. Chỉ có nước Sông Hằng mới có thể cứu rỗi được các người chết này từ tro than của họ. Vua Bhagiratha, con cháu của những người chết này

muốn cứu vớt tổ tiên đã chịu phép tu khổ hình và được ban ơn cho dòng Sông Ganga từ trời chảy xuống thế gian. Vì dòng chảy quá mãnh liệt nên Bhagiratha xin Shiva, có nơi cư ngụ ở Núi Kailash trong dãy Himalaya, nhận dòng Ganga trong mớ tóc của Shiva cho dòng nước thuần dịu đi rồi từ Himalaya chảy êm đềm xuống Ấn Độ (trong thực tế thì sông Hằng phát nguồn từ đỉnh Núi Vũ Trụ Kailash, nơi cư ngụ của Shiva tức từ đỉnh đầu của Shiva nên các dòng chảy giống như những dòng tóc của Shiva từ đỉnh vũ trụ chảy xuống thế gian).

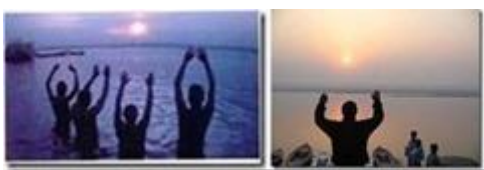
Ta thấy rất rõ nếu nhìn dưới lăng kính vũ trụ giáo thì nhiều truyền thuyết của Ấn giáo (cũng như của nhiều tôn giáo khác) không đến nỗi 'hoang đường' quá!).

Vì vậy mà dòng chảy của Ganga ở Himalaya gọi tên là Bhagirathi (Phạn ngữ là Bhagiratha) và Sông Hằng có thể cứu rỗi được tổ tiên quá vãng của Bhagiratha, giúp tro than của họ được tái sinh hay sinh vào cõi vĩnh hằng.

Do đó theo các tôn giáo của Ấn Độ Sông Hằng là dòng sông vũ trụ thiêng liêng chảy qua tam thế, một dòng chảy luân hồi, sinh tử, tái sinh, vĩnh hằng.

Sông Hằng, một dòng sông khai sinh ra sự sống, một dòng sông tẩy rửa, thanh khiết tội lỗi cho người sống.

Vào lúc bình minh ở bến Varanasi, một bến nổi tiếng nhất của Sông Hằng, họ tế lễ cung nghinh mặt trời mọc khai sinh ra sự sống bên dòng Hằng giang.



Cung nghinh mặt trời mọc ở bến Sông Hằng Varanasi (tác giả không dám lội xuống nước!)

Người sống một đời ao ước được tắm nước sông Hằng để rửa sạch đi các tội lỗi...

Sông Hằng, một dòng sông thiêng cứu rỗi, siêu thoát cho người chết, có thể biến tro than người chết tái sinh, chuyển sinh trong vòng luân hồi hay giải thoát khỏi vòng luân hồi.

Vào lúc hoàng hôn buông xuống, rực sáng những làn hỏa thiêu với khói bay mịt mù...

Người Ấn Độ ước mơ một đời là khi chết được ném tro than của mình sau khi hỏa táng xuống dòng sông Hằng (xem Ấn Độ Bên Sông Hằng Varanasi: Một Ngày: Một Đời Người).

Theo Phật giáo dĩ nhiên Ganga cũng là một dòng sông vũ trụ thiêng và châu thổ Sông Hằng vùng Himalaya là linh địa, là địa bàn hoạt động của Đức Phật. Đức Phật xuống trần thế qua giấc mơ của Mẹ Maya từ núi Meru, Tu Di, ra đời, đấng đạo, hành đạo và nhập diệt ở lưu vực Sông Hằng vùng Himalaya. Núi Meru, Tu Di là Núi Vũ Trụ và Sông Hằng là Sông Vũ Trụ. Như đã biết Đức Phật có cốt vũ trụ. Đức Phật cũng đã từng nhắc tới Sông Hằng khi giảng Pháp: *“Trong vũ trụ bao la có Hằng Hà sa số thế giới cùng với vô lượng vô biên chúng sanh”*.

Trong vùng này có lúc đi ngang qua một khúc sông lớn của Sông Hằng, mùa này thấy nhiều cồn cát nổi lên trong lòng sông. (ảnh của tác giả).



(ảnh của tác giả).

Vui thay hôm nay tôi được may mắn nhìn thấy tận mắt “Hằng Hà sa số” ở vùng gần nguồn núi vũ trụ Himalaya của Sông Hằng!

Ngang qua chỗ khúc sông rộng nhất của Sông Hằng có một cây cầu lớn, rất dài là cầu Mahatma Gandhi dài 11 km, dài nhất Ấn Độ.

Hai bên bờ sông Hằng ở đây cũng có chỗ có những bến dùng làm nơi hỏa táng, tẩy trần, thanh khiết tâm hồn và cầu xin rửa đi các tội lỗi.

Các vùng lân cận các bến này có bán những tháp tạ ơn, các am thờ âm hồn:



(ảnh của tác giả).

Đây là một vùng đồng bằng Sông Hằng, đất phì nhiêu, ruộng vườn xanh tươi có nhiều đồn điền trồng vải (lychee) và xoài. Vaishali là xứ Vải.

Vaishali, Vaisālī, Vesali (tên cũ) là thủ đô tiểu bang Licchavi của Liên đoàn Vaijika League của Vriji mahajanapada. Vaishali coi như là một trong những ví dụ đầu tiên của một nước cộng hòa của thế giới vào thế kỷ thứ 6 Trước Dương Lịch. Tại sao lại là cộng hòa? Theo Vishnu Purana có 34 đời vua ở đây. Vị vua thứ nhất *Nabhaga được tin là đã thoái vị vì nhân quyền. Các vị vua sau được bầu chọn lên. Về sau cả vùng lập thành liên đoàn cộng hòa.* Ngày nay còn hồ nước dâng quang (coronation tank) *Abhishek Pushkarini* dùng làm lễ rửa nước trong lễ nhậm chức cho các dân cử kể cả vua mới được bầu. Thành phố này đã được nhắc tới trong du ký của Thầy Pháp Hiển vào thế kỷ thứ 4 và Thầy Huyền Trang vào thế kỷ thứ 7.

Tên Vaishali

Hiện nay được cho là tên Vaishali, Vesali phát gốc từ tên của vua Vishal của thời đại Mahabharata. Theo tôi nghĩa tên Vaishali có thể có nguồn gốc còn sâu xa hơn nhiều. Thật sự trong Mahabharata tên Vaishali chỉ con gái vua Vishala và trong Vasistha Purana chỉ vợ của Vasudeva. Như vậy tên này liên hệ với phái nữ, mang âm tính. Ta thấy Vai- biến âm với Mường ngữ mái: gái, vợ.

Vaishali có Vai- thuộc dòng âm Vaishnavism của Vishnu. Các tộc ở vùng châu thổ sông Hằng vùng Himalaya này thuộc ngành âm Rắn Ròng, Cá Sấu phái Vaishnavism của Vishnu. Như đã biết sông Hằng Ganga là dòng sông thiêng liêng gọi theo tên nữ thần Ganga có biểu tượng là con cá sấu. Vì thế các tộc sống bên dòng sông này đều thờ thần nữ Ganga theo giáo phái Vaishnavism thờ thần nữ Ganga. Do đó

tên Vaishali có thể bắt nguồn từ dòng thuộc phái Vaishnavism trong đó có tộc của vua Vishal và liên hệ với phái nữ.

Bùa Nhớ (mnemonics).

(Bùa nhớ là cách giúp trí nhớ không cần thiết phải đúng sự thật).

Để giúp trí nhớ ta thấy Vaishali có Vai-:

-cùng âm với Vải (quả vải) Anh ngữ gọi là lychee gần âm với nước Lichhavi. Nói tới Vaishali là ta nhớ ngay tới Vaishali là thủ đô của Licchavi.

-Quả vải: Vaishali là xứ trồng vải, có rất nhiều đồn điền trồng vải rộng bát ngát trông như những rừng vải. Ngay trong vườn của khách sạn Vaishali Residency của chúng tôi ở cũng trồng rất nhiều vải.



Những cây vải trong vườn khách sạn Vaishali Residency (ảnh của tác giả).



Rừng cây vải gần phế tích Kolhua.

Có một điểm thú vị là vải ở đây đang ra hoa và cây vải trong vườn nhà ở Trúc Lâm Sơn Trang ở Nam Cali cũng đang ra hoa.

Nói tới Vaishali là nhớ ngay tới đây là xứ Vải.

CÁC ĐIỂM PHẬT GIÁO ĐÁNG KỂ TẠI VAISHALI.

A. Giai Đoạn Trước Khi Phật Nhập Diệt.

1. Khởi đầu đi tìm chân lý.

-Sau khi rời Kapilavastu (Ca-tỳ-la-vệ) để xuất gia Thái tử Siddhartha đến Vaishali trước tiên tìm thầy học đạo. Như đã biết ở đây Thái tử gặp hai vị thầy Bà-la-môn đầu tiên là Udaka Ramaputta (Rāmaputra Udraka) và Alara Kalama...

2. Giảng Pháp Lần Cuối.

Đây cũng là nơi Phật giảng bài Pháp cuối cùng năm 483 Trước Dương Lịch trước khi nhập diệt. Vaishali có thể coi là nơi khởi đầu tìm chân lý và kết thúc truyền dạy chân lý của Đức Phật.

3. Khu Di Tích Kolhua.

Khu khai quật này gồm tu viện Kutagarshala, tháp, Trụ Ashoka, tu viện nữ tu, các điện thờ. tháp tạ ơn, nhiều hồ nước, tượng Phật...



Lịch sử Khu Phế Tích Kolhua (ảnh của tác giả).

. Tu Viện Kutagarasala.

Đây là tu viện hình chữ vạn Phật thường lưu lại khi viếng Vaiśālī. Tại đây có Tháp Ananda, một Tháp gạch khổng lồ và một trụ Ashoka (xem dưới).

Gần bên trụ đá là một cái hồ nước rộng lớn liên quan đến vua khi cúng dường mật cho Đức Phật.



(ảnh của tác giả).

Kế bên nữa là phần còn lại của phế tích đổ nát của tu viện Kutagarshala nơi Đức Phật cư ngụ và xung quanh với nhiều tháp nhỏ tạ ơn (xem hình ở đầu bài).

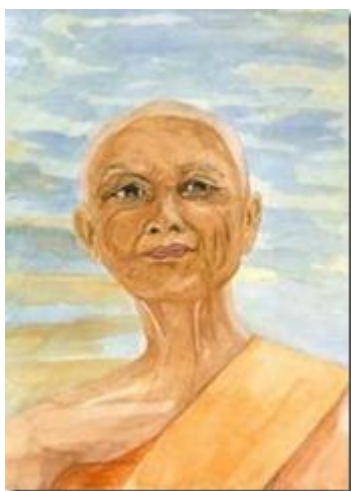
. Ni Bộ Tăng Đoàn Đầu Tiên.

Như đã biết Hoàng hậu Maya sinh Thái tử Tất-đạt-đa được bảy ngày thì mất. Em hoàng hậu là Prajapati Gautami trở thành mẹ kế nuôi nấng, cho bú mớm Thái tử như mẹ ruột. Lúc sinh ra bà kế mẫu được các thầy tướng số xem tướng nói rằng bà lớn lên sẽ là một lãnh đạo của một tập thể quần chúng nên bà được đặt tên là Prajāpatī. Phạm ngữ Prajāpatī (Pāli, Pajāpatī) có Praja: sinh đẻ, con, dân, người, dòng giống và pati có một nghĩa là master (thầy, sư, tổ). Prajapati có nghĩa là đấng tạo hóa, đấng sinh thành (“lord of creatures”, a creator or progenitor), hiểu theo điển nghĩa là ‘người lãnh đạo một đoàn thể, đại chúng (“leader of a large assembly”)’. Ở đây ta có thể dịch là Mẹ Sinh Thành, Mẹ Sinh Tạo, Nữ Trưởng Hội Đoàn. Việt ngữ gọi tên bà là Kiều Đàm Di. Tại sao? (xem dưới).

Khi đã thành đạo, theo lời yêu cầu của vua cha, Đức Phật trở về thăm gia đình và ngài giảng Pháp cho gia đình và họ hàng. Bà dì kế mẫu mẹ nuôi nghe xong thực hành tu tập và ba lần xin Phật quy y. Nhưng cả ba lần đều bị từ chối. Sau khi vua Tịnh Phạn băng hà bà kế mẫu cắt tóc cùng 500 nữ lưu dòng Thích Ca đi bộ từ Thành Ca-tì-la-vệ tới Vaishali cách khoảng trên 500 cây số xin Phật cho xuất gia. Phật khước từ nữa

vì nhận thấy tu hành đối với phái nữ quá cam khổ và không an toàn. Sau khi Ananda khẩn khoản xin ngài mới bằng lòng với điều kiện có thêm tám qui luật đặc biệt (*gurudharma*) bà phải tuân theo. Sau này tám qui luật này áp dụng chung cho cả giới tăng ni (có Kinh Bát Kinh Pháp).

Về sau bà kế mẫu trở thành một nữ La Hán và làm ni trưởng thành lập ni bộ tăng đoàn đầu tiên trong Phật giáo.



Chân dung Mahaprajapati Gautami

(<https://satisaraniya.ca/painting-of-arahant-mahapajapati-gotami/>).

Bà là một tấm gương cho thấy phái nữ có thể tu thành chánh quả và có tài lãnh đạo như nam giới.

Đây là một điểm cách mạng Phật dựa trên bình đẳng vì lúc bấy giờ không một tôn giáo nào chấp nhận nữ tu.

Bùa nhớ

Tiếng cổ Việt Vãi chỉ nữ tu hay phái nữ phụ việc ở chùa và Sãi chỉ nam tu hay phái nam phụ việc ở chùa: ông sư bà vãi, sãi vãi. Việt ngữ Sãi Vãi có gốc Phạn. Trong Ấn giáo phái thờ Vishnu, âm, nữ gọi là Vaishnavism. Ta thấy rõ Vãi có gốc Vai(shnavism).

Phái thờ Shiva, dương, nam gọi là Shaivism. Ta thấy rõ Sãi có gốc Sai(vism).

Ta cũng thấy rõ vãi = mái (v = m) và sãi = trai (theo biến âm kiểu sai trái).

Vai- biến đoàn (Vãi) đầu tiên được thành lập.

Về sau Ashoka có trồng một cây trụ đánh dấu nơi ni bộ thành hình.
Ngày nay tu viện chỉ còn là phế tích.



(ảnh của tác giả).

3. Vườn Xoài của Kỳ Nữ Amrapali.

Amrapali, Ambapali, Ambapālika, Amla hay Amra là một kỳ nữ, vũ nhân trong cung vua nổi tiếng và giàu có của Vaishali (những kẻ không ưa gọi nàng là gái gọi cung đình, thậm tệ hơn nữa là con gái đĩ Ganika). Nàng được nói tới rất nhiều trong các truyện dân gian và trong văn chương Phật giáo. Amra là con của một lãnh chúa. Tên Amrapali có Amra là Xoài và pali có từ gốc Phạn ngữ *pallawa*: mầm, đọt, búp, lá non (theo p = b = m, pal- = mầm). Amrapali là 'Mầm Xoài Non'. Sở dĩ có tên như vậy là vì nàng bị đẽ rơi ở dưới gốc cây xoài. Thật ra tên Xoài không phải là một tên hạ cấp. Xoài là một thứ quả quý và thiêng liêng ở Ấn Độ từ ngàn xưa. Địa khai (hóa thạch) cho thấy xoài đã có mặt ở Ấn Độ cách đây 25 đến 30 triệu năm. Ấn Độ là nước trồng nhiều xoài nhất trên thế giới.

Xoài khi chín có thịt và vỏ màu vàng vì vậy các tên gọi đều liên hệ với màu vàng. Ví dụ tên nàng Amrapali, Ambapali có Amra, amla còn gọi là aam là xoài có liên hệ với màu vàng thấy rõ qua आम्रनिशा, **amraniza**, type of turmeric (*Curcuma reclinata*), nghệ (có màu vàng), ambarella, hog plum, trái cóc (quả trông giống trái xoài nhỏ, khi chín vỏ và ruột cũng vàng. Cóc chua chấm muối ớt hay mắm tôm hoặc cóc dầm là món các cô các bà thêm dở dãi!) và qua Bồ ngữ Amarela màu vàng.

Theo thời gian amra, aam biến thành ma- liên hệ với Việt ngữ *mơ*, *mai* (ô mai mơ), có nghĩa là vàng (quả mơ là quả màu vàng, hoa mai là hoa màu vàng). Rồi ma- mơ biến thành *mang* (theo kiểu biến âm *mơ màng*). Việt ngữ mang có một nghĩa vàng như con *mang* (mễn) là một loài nai nhỏ có lông màu vàng): theo Huỳnh Tịnh Paulus Của, Đại Nam Quốc Âm Tự Vị “mang: thứ giống nai, hươu mà vàng lông”. Hindi peela, màu vàng, theo p = b = m, peel = meen = mễn. Miền Bắc Việt Nam có một loại xoài trái nhỏ gọi là quả muỗm, muỗng ruột thịt với Thái Mạmwng, xoài, Lào makmuang, xoài liên hệ với mễn, mang, peela, màu vàng.

Ta cũng thấy quả xoài aam, amra khi xuống Nam Ấn trở thành tiếng Tamil mañcaḷ, xoài và Tamil māñkaṇ, màu vàng. Người Bồ Đào tới Kerala gọi theo tên mañca là mango. Rồi xuống Nam Dương, Mã Lai thành mangga, Malayalam manja. Ta cũng thấy rất rõ mango có mang- = Việt ngữ vàng (m = v).

Còn từ Việt ngữ xoài thì sao? Theo dòng ngôn ngữ Mon-Khmer xoài liên hệ ruột thịt với Khmer ngữ svay, soài (v = o, y = i), và với Burmese (Miến Điện) Saraatsee, xoài.

Xoài là trái thiêng liêng trong các tín ngưỡng ở Ấn Độ và là biểu tượng của may mắn và giàu sang phú quý (có một trùng hợp thú vị là người Ấn Độ có soài là giàu sang phú quý thì người Việt có soài là có tiền sài! Cầu dừa đủ sài). Vua chúa và các người giàu sang đều có vườn, đồn điền xoài. Như nàng Amrapali ở đây và thái tử Jeta đều có vườn xoài. Như đã biết Cấp Cô Độc (Ông Cả Không Có Con) đã rải vàng ra kín cả khu vườn xoài của Jeta để mua tặng Đức Phật làm thành Kỳ Viên.

Amrapali có tài sắc vẹn toàn như nàng Kiều. Amrapali có một sắc đẹp nghiêng nước nghiêng thành và có tài nhảy múa hát ca và được tuyển chọn vào làm vũ nhân trong cung vua khiến nhiều vua chúa, hoàng tử mê say ai cũng muốn chiếm được trái tim nàng. Trong đó có Manudev, một vị vua lừng lẫy của tộc Licchavi, một trong tám tộc liên kết lại thành liên bang Vajjian muốn chiếm đoạt sau khi xem nàng trình diễn múa ca. Ngay cả từ phương xa vua Bimbisara người rất gần cận với Đức Phật

của nước Ma-Kiệt Đà một lần đem quân đánh chiếm Vaishali, mê Nàng 'Xoài Mâm Non', vốn là tay đánh đàn rất giỏi vua cải trang thành một nhạc sĩ tìm đến nàng. Hai người yêu nhau và có với nhau một người con. Về sau Nàng Xoài Mâm Non khám phá ra tung tích vua Bimbisara là kẻ thù đã xâm lăng Vaishali nên nàng bỏ vua Bimbisara.

Vua Ajatashatu (À-xa-thế, Người Không Có Kẻ Thù, 'Vô Địch') con vua Bimbisara về sau cũng xâm chiếm Vaishali do bất hòa với người anh/em. Ajatashatu cũng mê nhan sắc nàng khi thấy nàng bị bắt giam ông cho đốt cháy rụi Vaishali mọi người chết hết ngoại trừ nàng. Khi thấy quê hương mình điêu tàn, nàng cự tuyệt tình của Ajatashatu.

Nàng Xoài Mâm Non và Đức Phật.

Theo tài liệu Phật giáo, Amla có một dịp hầu ăn cho Phật trong lần Phật viếng lần cuối cùng Vaishali rồi sau đó nghe ngài thuyết pháp. Vì quá cảm kích nàng ngỏ lời mời Phật về thăm nhà nàng. Phật im lặng nhận lời. Trên đường về nhà, xe ngựa của nàng dừng phải xe của một hoàng tử đi mời Phật tới nhà mình. Bọn họ mắng chửi nàng là con "Mụ Xoài", "con gái đĩ vườn Xoài" nhưng khi biết được nàng đang mời Phật về thăm nhà nàng, hoàng tử mặc dù tức giận nhưng nài nỉ cho nàng vàng bạc để nhường Đức Phật đến thăm nhà hoàng tử. Nàng từ chối và Đức Phật cũng từ khước. Sau bữa ăn thết đãi Phật, nàng dâng cúng nhà và khu vườn xoài cho tăng đoàn và xin quy y. Về sau nàng trở thành một bậc nữ la hán. Con nàng cũng xuất gia trở thành một vị cao tăng.

Đây là một việc làm mang tính cách 'cách mạng' thứ hai đối với phái nữ của Đức Phật. Nhiều kẻ đã chê trách việc Đức Phật đã tới dùng bữa ở nhà một con gái đĩ 'ganika'. Có kẻ cho Phật là người háo sắc còn say mê dục vọng. Dĩ nhiên đây chỉ là những điều hàm hồ. Bây giờ Phật đã thành đạo, đã lớn tuổi rồi, khi còn trẻ để cầm chân Phật vua cha đã tuyển vào cung không biết bao nhiêu là cung tần mỹ nữ tuyệt sắc, đàn hát múa hay mà Phật cũng đã từ bỏ tất cả để xuất gia.

Phật đã không kỳ thị giới tính, địa vị, đẳng cấp, coi mọi người như nhau, ai cũng như ai. Mọi người đều có Phật tính. Đức Phật từ bi đại lượng ngay cả với những kẻ làm đường lạc lối lúc đầu nhưng về sau biết ăn năn, hối cải, những người vướng vào tội ác như anh Thọ Rền Cunda nấu canh nắm độc cho Phật ăn, tên đạo tặc chặt ngón tay người làm sâu chuỗi đeo cổ Angulimala. Phật đã nhìn thấy tâm bồ đề nơi Amrapali.

B. Giai Đoạn Sau Khi Phật Nhập Diệt.

1. Tháp Di Hài (Relic) Phật.



Tháp Tro Phật có phần trên phục dựng lại (ảnh của tác giả).



Phế tích Tháp Tro Phật do Licchavis xây ở Vaiśālī (ảnh của tác giả).

Gần hồ nước thiêng là Tháp số 1 hay Tháp Di Hài Phật (Relic Stupa). Đây là một trong tám phần di hài tro than sau khi hỏa táng lúc Đức Phật nhập diệt mà Licchavis được chia.

Tháp có thể là một tháp cổ nhất (thế kỷ thứ 5 Trước Tây Lịch) trong những tháp khảo cổ học tìm thấy. Tại sao? Tháp đắp bằng bùn đất bao quanh bằng tường gạch. Đây là một thứ mô đất dùng làm mồ chôn thời tiền-Phật giáo, tiền thân của những tháp Phật (và của các tháp tôn giáo khác). Khởi thủy tháp chỉ là một đồng đất đắp cao lên. Việt ngữ đắp = tháp (đ = th), Việt ngữ *mồ* lúc đầu chỉ là *mô* đất đắp cao lên trông 'lù lù như cái mả thằng ăn mỳ'. Về sau trong vũ trụ giáo mồ mang ý nghĩa biểu tượng. Mồ đắp mô hình vòm tròn mang ý nghĩa bầu vũ trụ như còn thấy qua các mộ của người Đại Hàn ngày nay. Mồ đắp mô hình vòm trướng vũ trụ như các mộ thông thường của người Việt Nam hiện nay hoặc hình cây nấm vũ trụ (nên ta có từ *nấm mồ*)... Người chết được chôn trong bầu, dạ con vũ trụ, trướng vũ trụ, cây nấm vũ trụ [vì thế trướng đồng Nấm Vũ Trụ Nguyễn Xuân Quang VI (Heger I) cũng dùng chôn tro than, sọ người chết] để được tái sinh hay sinh vào cõi vĩnh hằng.

Các mồ ở Hoa Kỳ hiện nay để bằng mặt đất cho có mỹ quan nhưng thả vào đó quan tài có nắp mái vòm trứng vũ trụ. Về sau đắp to lớn hơn thành những gò đống chôn người chết, tro than hay các di hài, vật tượng nhớ người chết như Việt Nam có Gò Đống Đa, Đống Lã, Đồng Anh, Đống Hoa, Bắc Mỹ có các tộc Đắp Đống (Mound Builders) dùng mai táng và tế lễ. Tháp Bùn Đất tại Vaishali này còn ở dạng nguyên thủy mô, mồ, gò đống là tiền thân của một tháp xây cất đích thực sau này như các tháp của thổ dân Mỹ châu, kim tự tháp của Ai Cập cổ... (xem Ý Nghĩa Tháp Phật).

Ở tháp này di hài và kỷ vật của Đức Phật chứa trong một hộp đá gồm tro than, tiền đồng, vỏ ốc nhỏ mảnh lá vàng và hai hột cườm thủy tinh. Tất cả hiện lưu giữ tại Bảo Tàng Viện Patna.

2. Trụ Ashoka



(ảnh của tác giả).

Trụ có đầu con Sư Tử với tình trạng còn tốt (có lẽ đây là trụ còn lại duy nhất còn đứng toàn vẹn) được xây dựng bởi vua Ashoka vào thế kỷ thứ III Trước Dương Lịch. Điểm này xác thực là trên trụ chỉ khắc các chữ hình vỏ sò thời triều đại Gupta:



Trụ có khắc chữ hình vỏ sò của triều đại Gupta (ảnh của tác giả).

Sư tử mang nhiều ý nghĩa trong Phật giáo nên trụ Ashoka có khi có tới bốn con sư tử như thấy ở Lộc Uyển Sarnath.

Ở đây chỉ có một con có thể mang ý nghĩa biểu tượng dòng họ Sư Tử Sakya của Đức Phật. Đầu Sư Tử với mặt quay về hướng Bắc tức hướng Kushinagar (nơi Đức Phật nhập niết Bàn).

Bên cạnh hồ nước nhỏ Ramkund và một tháp gạch để đánh dấu nơi Đức Phật thuyết giảng bài pháp cuối cùng và tuyên bố xả bỏ sắc thân để nhập Niết Bàn.



(ảnh của tác giả).

3. Đại Hội Kết Tập Lần Thứ Hai.

Sau 100 năm Đức Phật diệt độ, tại Vaishali cuộc kết tập kinh điển lần thứ II được tổ chức dưới sự chỉ đạo của Ngài Yasa. Và cũng tại nơi đây Tăng đoàn của Đức Phật phân chia thành 2 bộ phái: Thượng Tọa Bộ

(một nhánh hậu thân của Phật giáo Nguyên Thủy) và Đại Chúng Bộ (được coi là tiền thân của giáo pháp Đại Thừa).

4. Tháp Hòa Bình

Tháp Hòa Bình Vishwa Shanti Stupa do giáo phái Nipponzan Myohoji xây. Một phần nhỏ di hài Phật tìm thấy ở đây được chôn ở móng và điện của tháp.



(ảnh của tác giả).

C. Chùa Sư Nữ Việt Nam.

Một điểm đáng nói và đáng khen ngợi ở đây là tại nơi ni bộ tăng đoàn đầu tiên thành hình mà ngày nay có một chùa sư nữ Việt Nam. Chùa khá đồ sộ. Tên là Chùa Việt Nam, Tháp Di Tích Tổ Kiều Đàm Di.



Chùa Việt Nam, Tháp Di Tích Tổ Kiều Đàm Di (ảnh của tác giả).

Tên hơi lạ khi mới nghe lần đầu. Như đã biết tiếng Việt Kiều Đàm Di là tên gọi của di kế mẫu Prajapati của Đức Phật. Tại sao? Thật ra Kiều

Đàm Di là phiên âm của từ Phạn ngữ Gautamì, Pàli: Gotamì, tên họ của bà gọi theo dòng Gautama (Cồ Đàm). Từ Gautami (có i tận cùng chỉ giống cái) chỉ chung phái nữ dòng Gautama. Ta có Gau- = Câu, Cầu, Cồ, Cù (g = c). Việt ngữ Cầu = Hán Việt Kiều. -Tam = Đàm (t = đ) và -i chỉ giống cái, nữ. Ở đây i thành Di (có lẽ bị ảnh hưởng của dì). Gautami = Cồ Đàm Nữ = Cầu Đàm Nữ biến thành Kiều Đàm Di. Như thế tên Việt chỉ phiên âm họ còn tên bỏ qua. Như đã nói ở trên Phạn ngữ Prajāpatī (Pāli, Pajāpatī) có nghĩa là Mẹ Sinh Thành, Mẹ Sinh Tạo, Nữ Trưởng Hội Đoàn. Như vậy cả tên đúng ra phải là Mẹ hay Đấng Sinh Thành Kiều Đàm hay Ni Trưởng Kiều Đàm, Ni Tổ Kiều Đàm.

Chùa có tháp di tích làm theo phong cách lai đại thừa có mái ô dù tám múi.



Tháp Ni Viện Kiều Đàm Di (ảnh của tác giả).

Theo tôi tháp có đầu mái quá cong, quá nhọn mang quá nhiều nam tính không hợp với một tháp di tích Phật và với một chùa sư nữ. Các đầu mái mũi đao mang dương tính loại này chỉ thấy ở các chùa sư nam hay ở các đình làng Việt Nam, là nơi dành riêng cho phái nam (đình là của các đình: tráng đình, gia đình, thành đình, của con trai, đàn ông), ngày xưa phái nữ bị cấm vào đình. Cấu trúc thờ phượng phía nòng âm phải có nét cong tròn, mái vòm. Điểm này thấy rõ qua hai ngôi đền thờ của hai ngành nòng nọc (âm dương) trong văn hóa, tín ngưỡng Đông Sơn:



Đền thờ hai ngành: nòng âm mái mu rùa nường và nọc dương mái đầu đao nõ nhọn trên trống Ngọc Lũ I.

Trên tường chùa có viết lại kinh Bát Kinh Pháp về tám qui luật có thêm nữa dành cho Di Mẫu Kiều Đàm phải tuân theo khi Đức Phật cho phép bà nhập tăng đoàn. Về sau tám qui luật này áp dụng chung cho tất cả ni đoàn. Cũng có cả Trưởng Lão Ni Kệ cho thấy những tấm gương quyết tâm, kiên trì tu tập để đắc đạo quả của các vị tỳ kheo ni tiền phong trong Ni Đoàn của Đức Phật...

Trong chính điện có để một tượng Phật Thích Ca với thủ ấn tham thiền (dhyana mudra). Theo tôi nên để một tượng Đức Phật với thủ ấn giáo hóa (vitarka mudra) thì thích hợp hơn vì đây là đất Đức Phật giảng bài Pháp cuối cùng và trên vách tường chùa như đã nói ở trên đã ghi lại kinh Bát Kinh Pháp và Trưởng Lão Ni Kệ... chính yếu nhất của chùa này.

Thêm nữa có một điểm đáng vui và cũng đáng buồn là ở đây có vẽ hình trống đồng Đông Sơn. Đáng vui là chùa có mang màu sắc văn hóa Việt, tín ngưỡng, tôn giáo Đông Sơn Việt, ít khi thấy ở một chùa Việt Nam nào khác.



(ảnh của tác giả).

Đáng buồn là các chi tiết về trống vẽ sai hết cả. Ở đây chùa sư nữ có thể dùng một bản sao mặt trống Hoàng Hạ dòng Lạc Long Quân mang âm tính (để cho ăn khớp với hai con rồng thấy trên nóc cổng tam quan của chùa).

.....

Tóm Lại

Chúng ta khởi đầu đi từ Giác Thành (Bodh Gaya), nơi Đức Phật từ bỏ tu khổ hạnh qua Trung Đạo Thiền Định rồi đắc đạo. Qua thành phố thứ hai là Vương Xá (Rajgir), nơi ngài thật sự hoàng pháp ở Đỉnh Kên Kên Thiêng Liêng Linh Thứu và Phật giáo trở thành một tôn giáo qui củ thấy

qua Đại học Nalanda. Bây giờ ta đến thành phố thứ ba là Vaishali. Đây là nơi đầu tiên ngài gặp thầy học đạo để tìm chân lý và là nơi ngài giảng bài Pháp cuối cùng trước khi nhập diệt. Đây là nơi thành lập ni bộ tăng đoàn đầu tiên trong Phật giáo và là nơi phụ nữ không bị kỳ thị vì giới tính, địa vị, đẳng cấp, mọi người như nhau. Đây là nơi có tháp cổ nhất chứa một trong tám phần di hài sau khi hỏa táng lúc Đức Phật nhập diệt mà Lichchavis được chia. Đây là nơi sau 100 năm Đức Phật diệt độ có hội kết tập kinh điển lần thứ II...

Đây cũng là nơi Đức Phật tuyên bố xả bỏ sắc thân để nhập Niết Bàn. Ngài hướng về Kushinagar (Câu-ti-na).

Ghi Chú.

Bùa Nhớ (mnemonics).

Nhắc lại: để giúp trí nhớ ta thấy Vaishali có Vai-:

-cùng âm với Vải (quả vải) Anh ngữ gọi là lychee gần âm với nước Lichhavi. Nói tới Vaishali là ta nhớ ngay tới Vaishali là thủ đô của Licchavi.

-Vai- biến âm với Vãi nên khi nói tới Vaishali là ta nhớ tới ngay đây là nơi ni bộ tăng đoàn (Vãi) đầu tiên được thành lập.

-Quả vải: Vaishali là xứ trồng vải, có rất nhiều đồn điền trồng vải rộng bát ngát trông như những rừng vải. Nói tới Vaishali là nhớ ngay tới đây là xứ Vải.

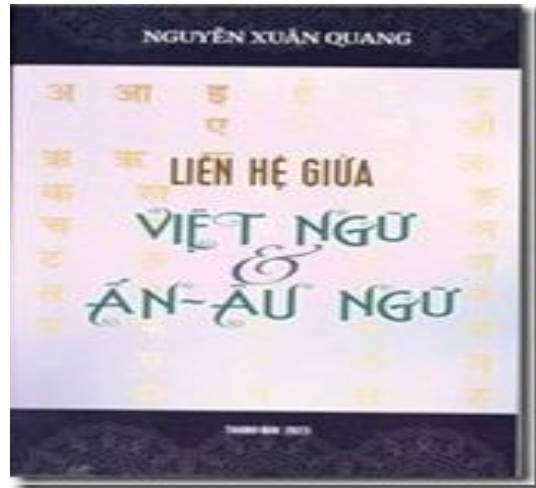
(còn nữa)

Số tới: Kushinagar (Câu-ti-na), Nơi Đức Phật Nhập Niết Bàn.

* * *

Tìm Đọc:

Tác phẩm: **LIÊN HỆ GIỮA VIỆT NGỮ VÀ AN-ÂU NGỮ** của Nguyễn Xuân Quang mới phát hành.



Đây là một **khám phá mới**. Một tác phẩm hữu ích cho những người Việt học Anh ngữ (hay bất kỳ ngôn ngữ nào trong Ấn-Âu ngữ) hoặc cho những người Việt trẻ sinh ở hải ngoại và những người nói tiếng Anh (hay Ấn-Âu ngữ) tìm hiểu và học tiếng Việt một cách dễ dàng, dễ hiểu, dễ nhớ.

Sách dày 710 trang. **Giá 50 Mỹ Kim** (cộng tiền đóng gói và bưu phí).

Mua qua tác giả email: ngxuanquang@aol.com.

BS Nguyễn Xuân Quang

Nguồn: <https://bacsinguyenxuanquang.wordpress.com/2023/06/02/hnh-huong-dat-phat-phan-8-vaishali-ty-x-ly/>

Kính mời đọc thêm những bài khác của tác giả tại:
<http://www.vietnamvanhien.org/nguyenxuanquang.html>

www.vietnamvanhien.net



VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN ONLINE VỚI HƠN 8700 TÁC PHẨM